TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/KDTM-ST
Ngày: 19/01/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng cho vay hạn mức"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Định**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**
2. Bà **Lò Thị Hiền**

- Thư ký phiên toà: Bà Thào Thị Thu Nhàn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2021/TLST- KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng cho vay hạn mức*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST- KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng A**; địa chỉ: Số nhà S, D, quận F, thành phố G. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Đức Th - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lã Văn V - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên; *Người đại diện theo ủy quyền của ông Lã Văn V:* Bà Nguyễn Khánh H - Chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp và bà Lò Mai T - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng A Chi nhánh Điện Biên; địa chỉ: Số z, đường x, phường c, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên (Theo Văn bản ủy quyền số 877/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 29/7/2020) - Có mặt;

* Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Văn B**; địa chỉ: Số nhà q, tổ dân phố w (nay là tổ dân phố e), phường r, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên - *Vắng mặt có lý do*;

- Bà **Hoàng Thị X**; nơi đăng ký HKTT: Số nhà q, tổ dân phố w (nay là tổ dân phố e), phường r, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; Hiện trú tại: Số h, j, phường k, quận l, thành phố G- *Vắng mặt*;

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2021 và trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bầy:

Ngày 18/02/2020, ông Nguyễn Văn B và Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 17/2020/HĐCVHM/NHCT184-PGDNB để vay số tiền 2.950.000.000 đồng với mục đích vay phục vụ kinh doanh Công nghệ phẩm, thực phẩm công nghệ, sữa hộp người lớn, trẻ em các loại, rượu, bia, thuốc lá điếu sản xuất trong nước, nước giải khát đống chai, đóng lon các loại, đồ dùng gia đình, cá nhân, đồ điện, mỹ phẩm, văn phòng phẩm; thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/02/2021. Theo đó, từ ngày 18/02/2020 đến ngày 21/02/2020, ông Nguyễn Văn B đã được giải ngân số tiền 2.950.000.000 đồng.

Hai bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo là lãi suất điều chỉnh và được điều chỉnh 01 tháng/01 lần vào ngày 25 của tháng cuối cùng của thời hạn điều chỉnh lãi suất (Hoặc ngày làm việc liền kề trước đó, nếu ngày 25 không phải ngày làm việc). Trường hợp lãi suất cho vay xác định theo quy định trên thấp hơn mức sàn lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng A thì lãi suất cho vay được xác định bằng mức sàn lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng A tại ngày xác định lãi suất điều chỉnh.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác của mình tại Ngân hàng, ngày 02/02/2018, ông Nguyễn Văn B cùng vợ là bà Hoàng Thị X và Ngân hàng đã cùng ký Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 669/2018, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐ-GD tại Văn phòng Công chứng Xuân P1 tỉnh Điện Biên. Theo đó, ông B và bà X đã sử dụng các tài sản của mình là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số: Trích đo thửa đất có diện tích 138 m^2 , hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, địa chỉ tại: Số nhà q, tổ dân phố w (nay là tổ dân phố e), phường r, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại UBND thành phố Điện Biên P.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 18 tháng 02 năm 2021, ông Bốn đã vi phạm Điều 3 "Thanh toán nợ lãi, gốc và phí" theo Hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận, ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, công văn yêu cầu ông B, bà X trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông B, bà X không thực hiện.

Vì vậy, Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên yêu cầu Toà án giải quyết:

* Buộc ông B, bà X trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Điện Biên toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi

+ Tính đến ngày 17/05/2021 là *2.778.764.738 (Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi tám)* ***đồng***, cụ thể:

- Tiền gốc theo GNN 01 Hợp đồng cho vay số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184-PGDNB ngày 18/02/2020: 828.764.738 đồng.

- Tiền lãi: 20.646.893 đồng.

- Tiền gốc theo GNN 02 Hợp đồng cho vay số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184-PGDNB ngày 18/02/2020: 1.000.000.000 đồng.

- Tiền lãi: 22.773.685 đồng.

- Tiền gốc theo GNN 03 Hợp đồng cho vay số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184 PGDNB ngày 18/02/2020: 950.000.000 đồng.

- Tiền lãi: 21.628.473 đồng.

+ Tính đến ngày 10/12/2021 là 3.097.813.924 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi bẩy triệu, tám trăm mười ba nghìn, chín trăm hai mươi tư đồng).*

* Buộc ông B, bà X tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng A theo mức lãi suất và thoả thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 17/05/2021 cho đến khi thi hành án xong, mức lãi suất áp dụng đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184-PGDNB ngày 18/02/2020 tại thời điểm khởi kiện là: lãi suất cho vay trong hạn 9,5%/năm. lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 14,25%/năm.

* Buộc ông B và bà X tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 38/2018/HĐBĐ-NHCT184-PGDNB ngày 09/02/2018 đã ký kết với Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn B, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền để xử lý tài sản thế chấp tại Ngân hàng của bà Hoàng Thị X trình bày:

Ông B có vay Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi tạm tính đến ngày 10/12/2021 là 3.097.813.924 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi bẩy triệu, tám trăm mười ba nghìn, chín trăm hai mươi tư đồng).* Do điều kiện làm ăn kinh doanh và dịch bệnh Covid bùng phát phức tạp nên vợ chồng ông chưa trả được Ngân hàng số tiền gốc này. Trong thời gian tới, vợ chồng ông B - bà X sẽ cố gắng trả hết khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng như hợp đồng cho vay hạn mức đã ký với phía Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện, vợ chồng ông B - bà X chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện và không yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của phía Ngân hàng, cụ thể:

- Ông B và bà X có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày 10/12/2021 là 3.097.813.924 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi bẩy triệu, tám trăm mười ba nghìn, chín trăm hai mươi tư đồng).*

- Ông B và bà X có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng theo mức lãi suất và thoả thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 10/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, mức lãi suất áp dụng đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184-PGDNB ngày 18/02/2020 tại thời điểm khởi kiện là: lãi suất cho vay trong hạn 9,5%/năm. Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 14,25%/năm.

- Ông B và bà X có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 38/2018/HĐBĐ-NHCT184-PGDNB ngày 09/02/2018 đã ký kết với Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên.

Bà Hoàng Thị X: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Hoàng Thị X tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà X vắng mặt, không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án hoặc yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

* Phía nguyên đơn không thay đổi, bổ sung mà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị X, cụ thể:

- Buộc ông B, bà X trả nợ vay cho Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi tạm tính đến ngày 19/01/2022 là 3.131.208.324 *(Ba tỷ, một trăm ba mươi mốt triệu, hai trăm linh tám nghìn, ba trăm hai mươi bốn)* đồng, trong đó:

+ Tổng dư nợ gốc là 2.778.764.738 đồng;

+ Tổng dư nợ lãi và lãi phạt là 352.443.586 đồng.

- Buộc ông B, bà X tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng A theo mức lãi suất và thoả thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 17/05/2021 cho đến khi thi hành án xong, mức lãi suất áp dụng đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184-PGDNB ngày 18/02/2020 tại thời điểm khởi kiện là: lãi suất cho vay trong hạn 9,5%/năm. lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 14,25%/năm.

- Buộc ông B và bà X tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 38/2018/HĐBĐ-NHCT184-PGDNB ngày

09/02/2018 đã ký kết với Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên.

Trường hợp ông B, bà X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

* Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn B xác nhận khoản tiền nợ gốc và lãi do Ngân hàng yêu cầu tạm tính đến ngày 19/01/2022 là đúng và chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, bị đơn không còn ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 19/5/2021 Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên (*Sau đây gọi tắt là Ngân hàng*) nộp đơn khởi kiện qua đường bưu điện về việc Tranh chấp hợp đồng cho vay hạn mức tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị X. Ngày 31/5/2021, Ngân hàng nộp lại biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án; cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự (*sau đây ghi tắt là BLTTDS*).

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị X có địa chỉ tại thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án, xét thấy Ngân hàng có yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị X thực hiện nghĩa vụ trả nợ; tại thông báo thụ lý vụ án xác định bà Hoàng Thị X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác, nên Tòa án đã thay đổi tư cách tham gia tố tụng của bà X thành bị đơn trong vụ án.

[2]. Về sự vắng mặt của bà Hoàng Thị X - Là bị đơn sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia các phiên hòa giải nhưng vắng mặt, không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt hợp lệ nhưng bà X vẫn vắng mặt; ông B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục

pháp luật quy định và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B, bà X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về Nội dung:

[3.1]. Về tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay hạn mức, Hợp đồng thế chấp, Văn bản bảo lãnh:

Ngày 18/02/2020, ông Nguyễn Văn B và Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên ký Hợp đồng Hợp đồng cho vay hạn mức số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184-PGDNB ngày 18/02/2020 gồm các nội dung chủ yếu sau: Hạn mức cho vay 2.950.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ kinh doanh Công nghệ phẩm, thực phẩm công nghệ, sữa hộp người lớn, trẻ em các loại, rượu, bia, thuốc lá điếu, sản xuất trong nước, nước giải khát đóng chai, đóng lon các loại, đồ dùng gia đình, cá nhân, đồ điện, mỹ phẩm, văn phòng phẩm. Thời hạn vay: Tối đa là 12 tháng theo từng lần nhận nợ (Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/02/2021). Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm, mức lãi suất cho vay tiếp theo sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 1 lần, việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện theo đúng quy định lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được xác định bằng mức sàn lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng A tại ngày xác định lãi suất điều chỉnh, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác cho khoản vay trên, ngày 02/02/2018, ông Nguyễn Văn B cùng vợ là bà Hoàng Thị X và Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản thế chấp số công chứng 669/2018.Quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐ-GD tại Văn phòng Công chứng Xuân P1 tỉnh Điện Biên. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số: Trích đo thửa đất có diện tích 138m2 , hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, địa chỉ tại: Số nhà q, tổ dân phố w (nay là tổ dân phố e), phường r, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại UBND thành phố Điện Biên Phủ ngày 09/02/2018.

Ngày 18/02/2020, bà Hoàng Thị X và Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên ký Văn bản bảo lãnh giữa bên bảo lãnh là bà Hoàng Thị X, bên được bảo lãnh là ông Nguyễn Văn B, bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên với các nội dung chủ yếu sau: Bên bảo lãnh bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ Hợp đồng cấp tín dụng mà bên được bảo lãnh đã ký với bên bảo lãnh và thế chấp tài sản cho nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình. Việc thế chấp được thực hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản.

Xét Hợp đồng cho vay hạn mức, Hợp đồng thế chấp tài sản và nội dung Văn bản bảo lãnh được ký kết giữa người đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng A -

Chi nhánh Điện Biên với ông B, bà X có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp được đăng ký hợp pháp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng. Tại thời điểm ký kết, các bên có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, các bên đều đã đọc và ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện nên hợp đồng được xác định là hợp pháp và có hiệu lực đối với các bên tham gia ký kết, quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý được quy định trong hợp đồng các bên đều có nghĩa vụ phải thực hiện.

Đối chiếu với bảng sao kê xác nhận dư nợ của ông B tính đến ngày 19/01/2022 do Ngân hàng cung cấp thì lãi suất được tính và điều chỉnh theo từng thời kỳ, phù hợp với lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng, phù hợp với quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, Quyết định sửa đổi, bổ sung số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về việc hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Quy chế cho vay và các Quyết định áp dụng lãi suất của Ngân hàng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ bảo lãnh nên Ngân hàng đã khởi kiện và yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị X phải trả nợ gốc và lãi như đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại Biên bản hòa giải tại Tòa án ngày 20/7/2021 và ngày 10/12/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 18/01/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn B xác nhận khoản tiền nợ gốc và lãi do Ngân hàng yêu cầu khởi kiện tính đến ngày 19/01/2022 là đúng. Vì vậy, căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nội dung Văn bản bảo lãnh ngày 18/02/2020 giữa bên bảo lãnh là bà Hoàng Thị X, bên được bảo lãnh là ông Nguyễn Văn B, bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên, buộc ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị X phải trả cho Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên số tiền nợ là 3.131.208.324 *(Ba tỷ, một trăm ba mươi mốt triệu, hai trăm linh tám nghìn, ba trăm hai mươi bốn)* đồng, trong đó:

- Tổng dư nợ gốc là 2.778.764.738 đồng;
- Tổng dư nợ lãi + lãi phạt là 352.443.586 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông B, bà X còn phải chịu

khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184-PGDNB ngày 18/02/2020 cho đến khi thanh toán xong hết tất cả các khoản nợ.

Trường hợp ông B, bà X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số: Trích đo thửa đất có diện tích 138m2 , hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở tại đo thị, địa chỉ tại: Tổ dân phố w (nay là tổ dân phố e), phường r, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 669/2018. Quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐ-GD tại Văn phòng Công chứng Xuân P1 tỉnh Điện Biên ngày 02/02/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông B đối với Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên. Trường hợp số tiền thu được không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông B vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho đến khi trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thu được nhiều hơn số tiền phải thanh toán thì được trả lại cho ông B, bà X sau khi trừ hết các khoản nợ.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn B tại thời điểm xét xử đã trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí, miễn toàn bộ tiền án phí đối với ông Bốn; bà Hoàng Thị Xuân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 47.312.083 đồng, cụ thể: (72.000.000.000 đồng + 1.131.208.324 đồng x 2%) : 2 = 47.312.083, 24 đồng - Làm tròn số là 47.312.083 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 116, 117, Điều 275, Điều 317, 318, 319, 320, 323, 324, Điều 335, 336, 339, 340, 342, Điều 351, 352, 357, Điều 463, 466, 468, Điều 500, 501, 502, 503 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên đối với ông Nguyễn Văn B, bà Hoàng Thị X.

2. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên số tiền nợ tính đến ngày 19/01/2022 là 3.131.208.324 *(Ba tỷ, một trăm ba mươi mốt triệu, hai trăm linh tám nghìn, ba trăm hai mươi bốn)* đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 2.778.764.738 đồng, nợ lãi và lãi phạt là 352.443.586 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông B, bà X còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 17/2020-HĐCVHM/NHCT184-PGDNB ngày 18/02/2020 cho đến khi thanh toán xong hết tất cả các khoản nợ. Trường hợp ông B, bà X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng thì A - Chi nhánh Điện Biên có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số: Trích đo thửa đất có diện tích 138m2 , hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, địa chỉ tại: Tổ dân phố w (nay là tổ dân phố e), phường r, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA591824, số vào sổ cấp GCN: H14715/QSDĐ do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 21/12/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn B, bà Hoàng Thị X), theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 669/2018. Quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐ-GD tại Văn phòng Công chứng Xuân P1 tỉnh Điện Biên ngày 02/02/2018. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông B, bà X đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông B, bà X tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thu được nhiều hơn số tiền phải thanh toán thì được trả lại cho ông B, bà X sau khi trừ hết các khoản nợ.

3. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Văn B; bà Hoàng Thị X phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 47.312.083 *(Bốn mươi bẩy triệu, ba trăm mười hai nghìn, không trăm tám mươi ba)* đồng.

Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả lại Ngân hàng A - Chi nhánh Điện Biên số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.787.650 *(Bốn mươi ba triệu, bẩy trăm tám mươi*

bẩy nghìn, sáu trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001550 ngày 28/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/01/2022); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố ĐBP;
- Chi cục THADS thành phố ĐBP;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁM- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định